TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST

Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sinh.

Ông Văn Vũ Biên Cương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thủ Đ, sinh ngày 25-5-1986 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1959; có vợ là Trần Lệ T, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Đinh Văn T, sinh năm 1987 (có mặt).

Cư trú: Ấp T, xã C, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Trương Thiên V, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp R, xã C, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Trần Văn Đ1, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp L, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Văn V1, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cư trú: Ấp L, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 (có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 14-10-2018, Lê Thủ Đ điều khiển xe ô tô TOYOTA – FORTUNE 07 chỗ, biển kiểm soát: 66A - 047.XX (do Đ đứng tên), chạy đến garage sửa chữa ô tô của anh Trần Văn Đ1 ở ấp A, xã B, thị xã H để làm đồng sơn xe, Đ để xe lại garage chờ sửa chữa.

Đến ngày 16-10-2018, Lê Thủ Đ nảy sinh ý định thuê xe ô tô TOYOTA – FORTUNE của anh Đinh Văn T để tháo turbo đổi qua xe của Đ vì xe của Đ máy bị yếu. Do đó, lúc 14 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho anh Trương Thiên V (là tài xế lái xe thuê cho Đ) nhờ anh V đến nhà của anh T ở ấp T, xã C, huyện K thuê giùm chiếc xe ô tô TOYOTA – FORTUNE 07 chỗ, biển kiểm soát: 66A - 036.XX do anh T đứng tên để Đ lái xe đi đám cưới ở thành phố Hồ Chí Minh (anh V không biết là Đ nói dối). Sau đó anh V điện thoại cho anh T thuê xe đi thành phố Hồ Chí Minh với giá là 1.900.000 đồng, anh T đồng ý hẹn sáng hôm sau lấy xe.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17-10-2018, anh V đến nhà anh T nhận xe rồi chạy xe đến nhà của Đ ở Ấp A, xã S, huyện K giao xe cho Đ. Khi nhận được xe của anh T, Đ không đi thành phố Hồ Chí Minh mà chạy ra thị xã Hồng Ngự đến garage của anh Trần Văn Đ1, Đ yêu cầu Nguyễn Thanh V1 là thợ sữa xe ô tô của garage tháo turbo tăng áp trong xe biển kiểm soát: 66A - 036.XX của anh T để đổi qua xe biển kiểm soát: 66A - 047.XX của Đ. Anh V1 hỏi xe của ai mà anh đổi thì Đ trả lời rằng 02 chiếc xe này đều là của Đ, anh V1 hỏi tiếp vì sao đổi turbo tăng áp thì Đ trả lời xe biển kiểm soát: 66A - 036.XX còn thời hạn bảo dưỡng, sau khi đổi sẽ mang xe đi bảo dưỡng rồi sẽ đổi lại. Sau đó anh V1 kêu anh Nguyễn Văn N là thợ sữa xe chung với anh V1 tháo turbo xe biển kiểm soát: 66A - 036.XX của anh T mang qua ráp vào xe biển kiểm soát: 66A - 047.XX của Đ. Lúc này anh T phát hiện xe của mình được thuê đi thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện giờ lại ở garage của anh Đ1 nên điện thoại hỏi anh V và yêu cầu anh V mang xe về trả lại, anh V điện thoại cho Đ yêu cầu mang xe về trả cho anh T, sau đó Đ chạy xe về trả lại cho anh T, do nghi ngờ Đ tráo đổi phụ tùng xe nên anh T trình báo Công an xã C và Công an huyện Tân Hồng làm rõ sự việc thì Lê Thủ Đ thừa nhận hành vi thay đổi turbo tăng áp xe của anh T qua xe của Đ.

Vật chứng của vụ án thu giữ: Một chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNE, biển kiểm soát: 66A - 036.XX, màu sơn: bạc; số máy: 2KDU866929; số khung: 69G0G4027123, dung tích: 2494, xe đã qua sử dụng, xe của anh Đinh Văn T. Đến ngày 22-10-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại chiếc xe cho anh T quản lý, sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 81/KL-HĐĐG ngày 29-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Hồng kết luận: 01 turbo tăng áp của xe FORTUNE sản xuất năm 2016, giá trị định giá là 20.930.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong giai đoạn điều tra Lê Thủ Đ đã mua lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNE, biển kiểm soát: 66A - 036.XX của anh Đinh Văn T với giá tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), Đ đã trả tiền đủ cho anh T và đã làm thủ tục sang tên xong, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSTH ngày 26 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Lê Thủ Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thủ Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo Đ thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Đinh Văn T trình bày: Chiếc xe TOYOTA – FORTUNE 07 chỗ, biển kiểm soát: 66A - 036.XX của anh T mà bị cáo Lê Thủ Đ tháo turbo đổi qua xe của Đ anh T đã bán lại cho Đ và Đ đã đưa đủ tiền để anh T mua lại xe khác, anh T không yêu cầu xử lý hình sự, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ, không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thủ Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thủ Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại xong và bị hại không yêu cầu xử lý hình sự, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có cha ruột tên Lê Văn B được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng ba, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, i, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thủ Đ mức án từ: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm.

Đối với Trương Thiên V có thuê giùm xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNE, biển kiểm soát: 66A - 036.XX của anh Đinh Văn T để bị cáo Lê Thủ Đ lái đi thành phố Hồ Chí Minh dự đám cưới, anh V không biết việc bị cáo Đ thuê xe chạy đến garage sửa chữa ô tô của anh Trần Văn Đ1 tháo turbo tăng áp. Riêng Nguyễn Thanh V1 và Nguyễn Văn N có tháo turbo tăng áp của xe ô tô biển kiểm soát: 66A - 036.XX đổi qua xe ô tô biển kiểm soát: 66A - 047.XX là theo yêu cầu của bị cáo Đ, không biết xe của người khác, do đó hành vi của V, V1 và N không

đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo, bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thủ Đ phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ được, lời khai của bị hại, lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản do bị cáo Lê Thủ Đ thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã có hành vi gian dối nhờ Trương Thiên V thuê giùm chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNE, biển kiểm soát: 66A - 036.XX của bị hại Đinh Văn T cùng nhãn hiệu TOYOTA, cùng loại xe FORTUNE với xe ô tô của bị cáo để bị cáo chiếm đoạt turbo tăng áp xe ô tô của bị hại T vào ngày 17-10-2018, có giá trị: 20.930.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Thủ Đ là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi. Xuất phát từ lòng tham của bản thân, bị cáo đã có ý thức gian dối trước nhằm để chiếm đoạt turbo tăng áp xe ô tô của bị hại Đinh Văn T. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thủ Đ cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Lê Thủ Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, cụ thể là chiếm đoạt 01 cái turbo tăng áp xe ô tô của bị hại Đinh Văn T, làm ảnh hưởng đến việc hoạt động kinh doanh cho thuê xe của gia đình người bị hại, gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Tân Hồng (nơi xảy ra) nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Thủ Đ đã khắc phục hậu quả bằng cách mua lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNE, biển kiểm soát: 66A - 036.XX của bị hại Đinh Văn T với giá tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), bị cáo đã trả tiền đủ cho bị hại và đã làm thủ tục sang tên xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha ruột tên Lê Văn B được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo Lê Thủ Đ ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

[4] Đối với Trương Thiên V có thuê giùm xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe FORTUNE, biển kiểm soát: 66A - 036.XX của anh Đinh Văn T để bị cáo Lê Thủ Đ lái đi thành phố Hồ Chí Minh dự đám cưới, anh V không biết việc bị cáo Đ thuê xe chạy đến garage sửa chữa ô tô của anh Trần Văn Đ1 tháo turbo tăng áp. Riêng Nguyễn Thanh V1 và Nguyễn Văn N có tháo turbo tăng áp của xe ô tô biển kiểm soát: 66A - 036.XX đổi qua xe ô tô biển kiểm soát: 66A - 047.XX là theo yêu cầu của bị cáo Đ, không biết xe của người khác, do đó hành vi của V, V1 và N không cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo Đ nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Do đã trao trả xong, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thủ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thủ Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thủ Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày án sơ thẩm tuyên (Ngày 26-4-2019).

Giao bị cáo Lê Thủ Đ cho Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện K, địa chỉ: Đường 1, ấp C, xã S, huyện K, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thủ Đ thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thủ Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 26-4-2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Tựu